

DOANH NGHIỆP TN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI KHUÊ THÚY

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: DOANH NGHIỆP TN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI KHUÊ THÚY

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107533547

3. Ngày thành lập: 09/08/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 10, Xã Kim Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972975298

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào đậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự;	2599
2.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ vàng và các kim loại nhà nước cấm)	2420
4.	Đúc sắt, thép	2431

5.	Đúc kim loại màu	2432
6.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
8.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
12.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
13.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
14.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
15.	Khai thác gỗ (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0221
16.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
17.	Khai thác thủy sản biển (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0311
18.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
19.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
20.	Sản xuất giống thủy sản	0323
21.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0810
22.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
23.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
24.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
26.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
27.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
28.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
29.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
30.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
31.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
32.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
34.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
35.	In ấn	1811
36.	Sao chép bản ghi các loại	1820

37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4661
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng và các kim loại nhà nước cấm)	4662
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh. - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ loại nhà nước cấm)	4669
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4741
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
50.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
51.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
52.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100(Chính)
53.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
54.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
55.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
56.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
57.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
58.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
60.	Xây dựng nhà các loại	4100
61.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
62.	Xây dựng công trình công ích	4220
63.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
64.	Phá dỡ	4311
65.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
66.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
67.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
68.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
69.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511
70.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
71.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4513

72.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
73.	Bán mô tô, xe máy	4541
74.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
75.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
76.	Bán buôn thực phẩm	4632
77.	Bán buôn đồ uống	4633
78.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
79.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
80.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại nhà nước cấm)	4652
81.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
82.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
83.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4931
84.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
85.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933
86.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
87.	Dịch vụ đóng gói	8292
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
89.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	8560
90.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
91.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất công trình	7410

92.	Cho thuê xe có động cơ	7710
93.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (trừ loại nhà nước cấm)	7721
94.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
95.	Đại lý du lịch	7911
96.	Điều hành tua du lịch	7912

6. Chủ doanh nghiệp:

Họ và tên: TRỊNH NHƯ KHUÊ

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/05/1981

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081014600

Ngày cấp: 13/07/2016

Nơi cấp: *cục cảnh sát đkql cư trú và dlqg về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bát Đàm, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Bát Đàm, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

7. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội